

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: tỉnh Khánh Hòa
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không áp dụng
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không áp dụng
E-ĐKC 5.1	Không quy định
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10.1	Tạm ứng: không áp dụng
E-ĐKC 10.2	a) Phương thức thanh toán: Ghiếm toán = Min (của Ghợp đồng so với Gquyết toán) Trong đó: - Ghiếm toán: Giá trị chi phí kiểm toán sau khi quyết toán (sau thuế GTGT) - Ghợp đồng: Giá trị chi phí kiểm toán theo hợp đồng đã ký (sau thuế GTGT) - Gquyết toán = Giá trị đề nghị quyết toán nhân với tỷ lệ định mức chi phí kiểm toán tương ứng theo quy định tại Điều 46 của NĐ 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 (sau thuế GTGT) b) Nghiệm thu: - Trong vòng 14 ngày kể từ ngày hoàn thành báo cáo kiểm toán, nhà thầu lập hồ sơ nghiệm thu gửi về Bên A theo địa chỉ nêu trong hợp đồng. - Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ nghiệm thu của nhà thầu, Bên A sẽ có văn bản yêu cầu hiệu chỉnh (nếu có), hoặc ký nghiệm thu theo yêu cầu. c) Thanh toán: - Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 80% giá trị của chi phí kiểm toán sau khi nhà thầu phát hành báo cáo kiểm toán Đợt 1 (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư và chi phí khác). - Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu đến 90% giá trị của chi phí kiểm toán sau khi nhà thầu phát hành báo cáo kiểm toán chính thức của dự án.

	- 10% giá trị còn lại sẽ được Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu sau khi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quyết toán. d) Hồ sơ thanh toán: - Hồ sơ thanh toán giai đoạn: + Biên bản nghiệm thu theo quy định, + Giấy đề nghị thanh toán khối lượng của nhà thầu, + Hóa đơn thuế GTGT. - Hồ sơ thanh toán hoàn thành: + Giấy đề nghị thanh toán khối lượng của nhà thầu, + Biên bản thanh lý hợp đồng, + Hóa đơn thuế GTGT. e) Điều chỉnh thuế: Được phép điều chỉnh Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: - Thời gian thực hiện gói thầu: Chủ đầu tư sẽ có thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản thời gian bắt đầu thực hiện kiểm toán. Thời gian hoàn thành Báo cáo kiểm toán toàn bộ dự án là 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư cung cấp đủ hồ sơ. - Thời gian phát hành báo cáo kiểm toán quyết toán công trình chính thức: trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Nhà thầu nhận được văn bản chấp thuận dự thảo Báo cáo kiểm toán của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không áp dụng
E-ĐKC 17	- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại. 1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng a) Phạt chậm tiến độ theo mức: phạt 0,5%/ngày của tổng giá trị hợp đồng cho 10 ngày đầu tiên chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng yêu cầu, cứ mỗi ngày chậm tiếp theo phạt 0,3%/ngày

	của tổng giá trị hợp đồng. (10 ngày được tính bao gồm cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). Tổng số tiền phạt không quá: 14.390.000 VNĐ. Nếu chậm quá 30 ngày bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thanh toán theo E-ĐKC10 b) Phạt hợp đồng do không đảm bảo chất lượng công việc: Tư vấn phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường về thiệt hại do lỗi chủ quan của Tư vấn, tiền bồi thường thiệt hại bao gồm: i) giá trị tài sản mất mát, hư hỏng; ii) chi phí khắc phục thiệt hại; iii) chi phí để ngăn chặn và hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra; iv) tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại mà bên vi phạm phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra. Mức khấu trừ tối đa phần phạt vi phạm hợp đồng: Mức vi phạm được tính 08% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm và tổng mức tối đa không quá 08 % tổng giá trị hợp đồng. c) Phương thức phạt hợp đồng (bao gồm phạt do chậm tiến độ và do không đảm bảo chất lượng công việc) Bên A sẽ trừ tiền phạt hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại vào giá trị còn lại của hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu của tư vấn thành toán cho bên A phần giá trị tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại vượt quá giá trị chưa thanh toán. Trường hợp tư vấn gây thiệt hại cho bên thứ ba thì bên A sẽ trừ tiền bồi thường thiệt hại vào giá trị còn lại của hợp đồng chưa thanh toán của tư vấn để trả cho bên thứ ba, nếu không đủ thì tư vấn có trách nhiệm thanh toán cho bên thứ ba. d) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu Tư vấn theo quy định tại E-ĐKC 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu tư vấn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Bên A thanh toán đủ cho nhà thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Mức đền bù: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 19.1	Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản chấm dứt Hợp đồng đến nhà thầu, nếu: - Nhà thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư. - Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc 56

	ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của bên giao thầu.
E-ĐKC 20	Nhà thầu có quyền chấm dứt Hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản chấm dứt Hợp đồng đến Chủ đầu tư, nếu: - Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của nhà thầu. - Sau 56 ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của Chủ đầu tư, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. - Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu sau 56 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
E-ĐKC 22.2	- Thời gian xử lý tranh chấp: 30 ngày. - Nếu thương lượng không thành công, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại tòa án nơi chủ đầu tư đặt trụ sở giải quyết theo qui định của pháp luật. - Nhà thầu có thời hạn 56 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của Chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.
E-ĐKC 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: + Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. + Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. + Điện thoại: 0258.2220220. - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: